

Ch S, ngày 07 tháng 6 năm 2018

Số: 42/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Quốc C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Làng Ph Ó 2, xã BM, huyện Ch S, tỉnh G L.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Làng Ph Ó 2, xã B M, huyện Ch S, tỉnh G L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Quốc Ch và chị Nguyễn Thị Ngọc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Lương Quốc Ch và chị Nguyễn Thị Ngọc B không có con chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lương Quốc Ch và chị Nguyễn Thị Ngọc B tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí sơ thẩm, anh Lương Quốc Ch và chị Nguyễn Thị Ngọc B mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng anh Ch tự nguyện nộp thay phần án phí của chị B phải nộp, nên phần án phí mà anh Ch phải nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp trước

đây, theo biên lai số 0001708 ngày 15/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ch S, tỉnh G L. Hoàn lại cho anh Ch phần tạm ứng án phí còn dư là 150.000đ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Ch S (02 bản);
- THADS huyện Ch S (01 bản);
- UBND xã B M (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Hiếu